TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Sang

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (sau đây viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 266-268 NKKN, P8, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: Số 76/18B NH, P11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Trần Minh S, sinh ngày 17/10/1978; chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang; địa chỉ: Số 333 THĐ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang (Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh S: Ông Nguyễn Tấn P; chức vụ: Phó Phòng giao dịch Chợ Mới - Chi nhánh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 25/3/2022) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Trần Minh S đại diện trình bày:

Ngày 13/02/2020, bà Trần Thị T với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Phòng giao dịch Chợ Mới ký Hợp đồng tín dụng số LD204400330. Theo Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020, Ngân hàng cho bà Trần Thị T vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 21%/năm, mục đích cho vay tiêu dùng, hình thức trả vốn và lãi vào ngày 20 hàng tháng, thời hạn trả nợ là 36 tháng (từ ngày 13/02/2020 đến ngày 13/02/2023). Sau khi vay, bà T trả nợ đến tháng 01/2021 với số tiền 22.187.079 đồng (vốn là 13.880.000 đồng, lãi là 8.307.079 đồng) thì ngưng đến nay không trả tiếp cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/02/2022 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 46.420.260 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 36.120.000 đồng; tiền lãi là 10.300.260 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà T trả cho nguyên đơn số tiền trên và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Trần Minh S đại diện trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Trần Thị T trả tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2022 là 51.312.748 đồng, gồm: Vốn gốc 36.120.000 đồng, tiền lãi là 15.192.748 đồng, trong đó, lãi trong hạn là 10.616.419 đồng, lãi quá hạn là 4.757.004 đồng, lãi phạt quá hạn là 261.041 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020.

Bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Công nhận Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Trần Thị T.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2022 là 51.312.748 đồng, gồm: Vốn gốc 36.120.000 đồng, tiền lãi là 15.192.748 đồng, trong đó, lãi trong hạn là 10.616.419 đồng; lãi quá hạn là 4.757.004 đồng, lãi phạt quá hạn là 261.041 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (bà Trần Thị T) không có đăng ký kinh doanh và mục đích bà Trần Thị T vay tiền để tiêu dùng, không vì mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Trần Thị T (bị đơn) có nơi cư trú tại Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị T.

[1.3] Tại phiên tòa, Ngân hàng bổ sung yêu cầu bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính đến ngày 28/3/2022 là 15.192.748 đồng. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả tổng số tiền 51.312.748 đồng, gồm: Vốn gốc 36.120.000 đồng, tiền lãi là 15.192.748 đồng, trong đó, lãi trong hạn là 10.616.419 đồng, lãi quá hạn là 4.757.004 đồng, lãi phạt quá hạn là 261.041 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Trần Thị T để yêu cầu bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc còn nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng do bà Trần Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà Ngân hàng và bà Trần Thị T đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Trần Thị T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với bà Trần Thị T có xác lập Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020, việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp

pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Trần Thị T thanh toán tiền vốn và lãi đối với khoản vay đến tháng 01/2021 thì ngưng không thanh toán vốn gốc và lãi phát sinh đúng hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 28/3/2022 với tổng số tiền 51.312.748 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 280, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

[1] Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

Vốn gốc: 36.120.000 (ba mươi sáu triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 28/3/2022: 15.192.748 (mười lăm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi tám) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD204400330 ngày 13/02/2020 kể từ ngày 29/3/2022 cho đến khi bà Trần Thị T thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thì lãi suất mà bà Trần Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị T phải chịu 2.565.600 (hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.045.000 (một triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009901 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang